



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>13 - 37</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (Tên cũ: Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “nhóm Công ty”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải 1, trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 2375/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200563063, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp bổ sung 22 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại : (0225) 3766.561
- Fax : (0225) 3765.671

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Trần Tiến Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Cáp Trọng Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025

**Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Cáp Trọng Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Cáp Trọng Cường – Tổng Giám đốc (từ ngày 05 tháng 4 năm 2025) và ông Trần Tiến Dũng – Tổng Giám đốc (đến ngày 04 tháng 4 năm 2025).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của nhóm Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,  
**Tổng Giám đốc**  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
MACSTAR  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



**Cáp Trọng Cường**

Ngày 05 tháng 3 năm 2026

Số: 2.0172/26/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “nhóm Công ty”), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc**

*Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1*

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2026

**Trần Kim Anh - Kiểm toán viên**

*Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1*



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>886.031.203.938</b>	<b>226.713.342.003</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>458.898.474.256</b>	<b>41.201.213.966</b>
1. Tiền	111		83.548.374.256	16.083.064.651
2. Các khoản tương đương tiền	112		375.350.100.000	25.118.149.315
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>305.371.733.587</b>	<b>115.364.428.161</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	306.755.942.036	27.464.428.161
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(1.384.208.449)	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	87.900.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>104.618.757.440</b>	<b>63.745.917.166</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	46.370.064.449	17.956.186.761
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	36.371.292.123	41.499.151.054
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	23.289.342.268	4.914.332.559
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.411.941.400)	(623.753.208)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>5.629.549.643</b>	<b>3.849.171.437</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	5.666.830.815	3.887.038.391
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(37.281.172)	(37.866.954)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.512.689.012</b>	<b>2.552.611.273</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	512.714.381	308.460.417
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.492.793.660	2.244.150.856
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	507.180.971	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>288.124.867.878</b>	<b>83.550.832.856</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>24.211.250.000</b>	<b>38.101.128.276</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	24.211.250.000	38.101.128.276
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>130.766.520.862</b>	<b>33.819.932.422</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	130.132.888.862	33.186.300.422
<i>Nguyên giá</i>	222		183.291.359.167	74.589.543.496
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(53.158.470.305)	(41.403.243.074)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		633.632.000	633.632.000
<i>Nguyên giá</i>	228		673.632.000	673.632.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(40.000.000)	(40.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>9.141.311.627</b>	<b>9.125.000.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	9.141.311.627	9.125.000.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>121.500.000.000</b>	<b>1.200.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	120.600.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	900.000.000	1.200.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.505.785.390</b>	<b>1.304.772.158</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	2.505.785.390	1.304.772.158
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.174.156.071.816</b>	<b>310.264.174.859</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>249.158.811.126</b>	<b>45.048.024.469</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>211.172.811.126</b>	<b>33.648.024.469</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	38.991.257.235	9.515.436.302
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	37.575.950.589	632.872.686
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	11.382.186.836	9.557.480.997
4. Phải trả người lao động	314		7.444.189.429	5.381.009.436
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.179.260.137	5.372.494.205
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		216.000.000	153.574.074
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.612.058.014	720.438.075
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	109.789.145.081	1.291.400.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16b	2.982.763.805	1.023.318.694
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>37.986.000.000</b>	<b>11.400.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	37.986.000.000	11.400.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>924.997.260.690</b>	<b>265.216.150.390</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>924.997.260.690</b>	<b>265.216.150.390</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		439.560.690.000	151.397.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		439.560.690.000	151.397.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(1.200.162.900)	(643.572.900)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	22.364.202.769
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		22.862.255	22.862.255
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		62.295.095.137	62.731.407.706
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.054.005.670	44.089.985.432
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		53.241.089.467	18.641.422.274
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		424.318.776.198	29.343.800.560
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.174.156.071.816</b>	<b>310.264.174.859</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2026



Cáp Trọng Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	253.624.545.446	124.491.374.531
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		253.624.545.446	124.491.374.531
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	226.952.898.194	113.951.504.119
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.671.647.252	10.539.870.412
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	88.640.549.704	62.193.289.676
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	18.256.308.492	1.968.452.661
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.000.466.589	399.937.025
8. Chi phí bán hàng	25		1.996.459.060	125.025.750
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	26.165.016.906	16.840.881.923
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		68.894.412.498	53.798.799.754
11. Thu nhập khác	31	VI.6	9.875.588.550	407.631.435
12. Chi phí khác	32		615.748.575	388.929.470
13. Lợi nhuận khác	40		9.259.839.975	18.701.965
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		78.154.252.473	53.817.501.719
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		12.323.717.062	11.323.558.039
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		65.830.535.411	42.493.943.680
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		53.241.089.467	48.986.127.774
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		12.589.445.944	(6.492.184.094)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	2.245	2.071
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	2.245	2.071

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga



Nguyễn Thị Thúy Nga



Cấp Trọng Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		78.154.252.473	53.817.501.719
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		14.348.840.413	6.802.439.617
- Các khoản dự phòng	03	VI.2, VI.5	2.171.810.859	616.803.528
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	-	(9.232.561)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.869.249.470)	(6.838.160.665)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	9.000.466.589	399.937.025
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		95.806.120.865	54.789.288.663
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(36.945.699.539)	(42.641.573.050)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.779.792.424)	(305.721.907)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		65.529.902.178	11.130.854.121
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.405.267.196)	214.747.531
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(279.291.513.875)	58.574.763.999
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.190.224.371)	(369.772.030)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(10.786.022.775)	(2.566.253.224)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	-	(246.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(175.062.497.137)</b>	<b>78.580.334.103</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(111.311.740.480)	(21.192.427.879)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	250.700.314
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(50.000.000.000)	(87.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		137.900.000.000	640.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(120.600.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		300.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.287.975.044	6.320.076.149
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(135.423.765.436)</b>	<b>(101.481.651.416)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.17	595.910.020.000	35.500.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	650.580.066.220	46.716.882.021
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(518.306.563.357)	(43.961.800.877)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>728.183.522.863</b>	<b>38.255.081.144</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>417.697.260.290</b>	<b>15.353.763.831</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>41.201.213.966</b>	<b>25.838.217.574</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	9.232.561
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>458.898.474.256</b>	<b>41.201.213.966</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Cáp Trọng Cường

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (Tên cũ: Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải) (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Các Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	97/48 Đường số 8, Khu Phố 61, phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa	56%	56%	56%	56%
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Vận chuyển container ven biển bằng sà lan thùy nội địa	67,41%	96%	67,41%	96%
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland (*)	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng, đi thuê hoặc khác	21%	51%	100%	51%

(\*) Ngày 15 tháng 12 năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty mẹ đã ban hành Nghị quyết số 18.25/NQ-HĐQT thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bất động sản Macland (“Macland”) từ 150.000.000.000 VND lên 450.000.000.000 VND. Việc tăng vốn được thực hiện thông qua hình thức góp vốn bằng tiền của các cổ đông hiện hữu. Theo đó, Công ty góp thêm 18.000.000.000 VND, nâng tổng vốn góp lên 94.500.000.000 VND, tương ứng 21% vốn điều lệ của Macland sau khi tăng vốn. Công ty TNHH Đầu tư TM góp thêm 79.500.000.000 VND (31%); Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C góp thêm 202.500.000.000 VND (48%).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Mặc dù tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty chỉ nắm giữ 21% vốn điều lệ của Macland, Công ty xác định vẫn có quyền chi phối đối với Macland. Quyền chi phối này được xác lập trên cơ sở các thỏa thuận giữa các cổ đông, theo đó, các cổ đông còn lại thống nhất biểu quyết theo các đề xuất của Công ty đối với các quyết định quan trọng về hoạt động và chính sách tài chính của Macland. Đồng thời, các vị trí quản lý chủ chốt của Macland do Công ty giới thiệu và điều hành. Do đó, Công ty xác định vẫn duy trì quyền kiểm soát và Macland tiếp tục được trình bày là công ty con.

#### 5b. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Nhóm Công ty chi đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên, có trụ sở chính tại Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Nhóm Công ty tại công ty liên kết này là 36% (Số đầu năm: 0%).

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm Công ty có 173 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 125 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngõ Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

#### **Các khoản đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngõ Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí trả trước của Nhóm Công ty chủ yếu bao gồm:

### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

### **Chi phí bảo hiểm**

Tiền bảo hiểm trả trước cho thời gian bảo hiểm mà Nhóm Công ty được hưởng. Tiền bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm (12 tháng).

## 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10
Tài sản cố định khác	10

## 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

### **Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát**

Nhóm Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Nhóm Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Nhóm Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu Nhóm Công ty được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí Nhóm Công ty phải gánh chịu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 13. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **17. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chi gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	83.548.374.256	16.083.064.651
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	375.350.100.000	25.118.149.315
<b>Cộng</b>	<b>458.898.474.256</b>	<b>41.201.213.966</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Chứng khoán kinh doanh

Là các cổ phiếu niêm yết và UPCOM.

	Giá gốc	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (5.325.000 cổ phần)	306.738.178.906	312.577.500.000	(1.384.208.449)	-	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	17.763.130	17.710.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco	-	-	-	27.464.428.161	28.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>306.755.942.036</b>	<b>312.595.210.000</b>	<b>(1.384.208.449)</b>	<b>27.464.428.161</b>	<b>28.200.000.000</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các cổ phần đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay margin từ các công ty chứng khoán (Thuyết minh V.16a).

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>120.600.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên <sup>(*)</sup>	120.600.000.000	-	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>900.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	900.000.000	-	900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư MLU	-	-	300.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>121.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Thực hiện Nghị quyết số 19.25/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng quản trị, Công ty mẹ đã hoàn thành việc nhận chuyển nhượng 9.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên, tương đương 36% vốn điều lệ, mệnh giá 10.000 VND/cổ phần, giá mua 13.400 VND/cổ phần, với tổng giá trị chuyển nhượng là 120.600.000.000 VND. Bên chuyển nhượng là Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C (Bên liên quan). Nguồn vốn thực hiện giao dịch được sử dụng từ nguồn vốn phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu trong năm 2025.

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	9.000.000	36%	-	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	9.000	18,77%	9.000	18,77%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Giá trị hợp lý*

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b>3.195.020.501</b>	<b>843.428.273</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	3.195.020.501	843.428.273
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b>43.175.043.948</b>	<b>17.112.758.488</b>
Maersk line a/s	6.107.478.327	2.932.599.696
Công ty TNHH MTV Khoáng sản Vôi Việt	1.303.972.640	2.003.972.640
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lô-Gi-Stic Đại Cồ Việt	5.280.012.000	-
Công ty Cổ phần Giấy HKB - Hoa Lư	5.078.806.745	-
Công ty TNHH Miza Nghi Sơn	4.494.994.346	-
Các khách hàng khác	20.909.779.890	12.176.186.152
<b>Cộng</b>	<b>46.370.064.449</b>	<b>17.956.186.761</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước cho các bên liên quan</i></b>	<b>36.105.548.720</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Sông Đào <sup>(*)</sup>	36.105.548.720	-
<b><i>Trả trước cho người bán khác</i></b>	<b>265.743.403</b>	<b>41.499.151.054</b>
Công ty TNHH Đóng tàu An Phát	-	41.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	265.743.403	499.151.054
<b>Cộng</b>	<b>36.371.292.123</b>	<b>41.499.151.054</b>

(\*) Là tiền trả trước cho Công ty Cổ phần Công nghiệp tàu thủy Sông Đào để đóng mới 02 tàu hàng (180TEUs, cấp VR-SI) theo hợp đồng kinh tế số 0705/2025/HĐKT/MCCL-SD ngày 07/05/2025.

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b>1.551.800.000</b>	<b>-</b>	<b>769.500.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C - Thu hệ phí dịch vụ	1.551.800.000	-	769.500.000	-
<b><i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b>21.737.542.268</b>	<b>-</b>	<b>4.144.832.559</b>	<b>-</b>
Ban Quản lý khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa <sup>(*)</sup>	9.300.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	7.350.000.000	-	-	-
Lãi cho vay	-	-	518.691.354	-
Tạm ứng	586.969.649	-	792.433.093	-
Tạm tính doanh thu	2.456.092.969	-	1.842.146.973	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu	80.130.369	-	498.855.943	-
Ký cược, ký quỹ	87.000.000	-	40.250.000	-
Các khoản phải thu khác	1.877.349.281	-	452.455.196	-
<b>Cộng</b>	<b>23.289.342.268</b>	<b>-</b>	<b>4.914.332.559</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (\*) Là tiền kinh phí hỗ trợ phương tiện vận tải biển nội địa của Công ty Cổ phần Vận tải container ven biển Macstar thực hiện vận chuyển hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 488/QĐ-BNS ngày 25/12/2025 của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và Các khu công nghiệp.

#### 5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi <sup>(i)</sup>	19.650.000.000	-	33.601.128.276	-
Ký cược, ký quỹ <sup>(ii)</sup>	4.561.250.000	-	4.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>24.211.250.000</b>	<b>-</b>	<b>38.101.128.276</b>	<b>-</b>

- (i) Là khoản vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi (“MTC”) theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05-15/HĐHT/MTC-MAC (“Hợp đồng 05-15”) ngày 22/04/2015 để triển khai kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác tại lô đất 4,3ha thuộc dự án BP-Motachi ở Đông Nam bán đảo Đình Vũ, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, thành phố Hải Phòng (nay là phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng).

Thực hiện các Phụ lục 01 và 02 ký kết năm 2015, Công ty đã ứng vốn cho MTC, số tiền 35 tỷ VND để bổ sung vốn đầu tư hệ thống hạ tầng.

Theo Phụ lục số 08 ngày 31/12/2020 (hiệu lực từ 01/01/2021 đến 31/7/2022), 2 bên hợp tác triển khai việc kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác như sửa chữa, bảo trì, vệ sinh container, kho CFS trên diện tích 2,2 ha tại lô đất 4,3 ha và thống nhất thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn trong thời gian 15 năm từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035 thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi.

Theo Phụ lục số 09 ngày 25/07/2022 (hiệu lực từ 01/8/2022), 2 bên thống nhất lại diện tích hợp tác là 3,5 ha tại lô đất 4,3 ha và thời gian thực hiện từ ngày 01/08/2022 đến hết ngày 31/07/2030. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi, được chia làm 2 giai đoạn: (i) Giai đoạn từ 01/08/2022 đến 31/07/2027 (5 năm): chi phí sử dụng bãi 612.500.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 550.000.000 VND/tháng; (ii) Giai đoạn từ 01/08/2027 đến 31/07/2030 (3 năm): chi phí sử dụng bãi 682.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 600.000.000 VND/tháng. Theo thỏa thuận này, từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2029, Công ty sẽ thu hồi được 49.568.551.298 VND (gồm: 35.000.000.000 VND tiền ứng vốn và 14.568.551.298 VND nợ phải thu MTC) qua cần trừ công nợ phí sử dụng bãi. Đến ngày 31/12/2025, Công ty đã thu hồi hết số nợ phải thu là 14.568.551.298 VND và số tiền ứng vốn còn phải thu hồi là 27.000.000.000 VND, trong đó số phải thu trong năm 2026 là 7.350.000.000 VND (xem thuyết minh V.5a).

- (ii) Là khoản đặt cọc tiền thuê mặt bằng làm bãi khai thác container rộng với bà Trương Thị Thanh Thảo theo Hợp đồng thuê bãi, kho số 39/HĐCT –MACSTAR ngày 09/05/2023, thời hạn thuê 05 năm.

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.088.213.444	(37.281.172)	3.390.379.774	(37.866.954)
Công cụ, dụng cụ	461.428.589	-	295.398.822	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.117.188.782	-	201.259.795	-
<b>Cộng</b>	<b>5.666.830.815</b>	<b>(37.281.172)</b>	<b>3.887.038.391</b>	<b>(37.866.954)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	257.299.855	63.806.570
Chi phí bảo hiểm	5.446.004	11.490.098
Chi phí vận chuyển	186.388.900	-
Chi phí truyền thông cổ phiếu	-	113.636.364
Các chi phí khác	63.579.622	119.527.385
<b>Cộng</b>	<b>512.714.381</b>	<b>308.460.417</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.334.487.214	786.897.000
Chi phí bảo hiểm	564.607.875	-
Chi phí logo	314.170.900	-
Các chi phí khác	292.519.401	517.875.158
<b>Cộng</b>	<b>2.505.785.390</b>	<b>1.304.772.158</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	43.227.630.881	11.394.427.662	19.570.002.315	304.676.000	92.806.638	74.589.543.496
Mua trong năm	-	-	1.699.759.953	34.898.148	-	1.734.658.101
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	109.728.199.843	-	-	109.728.199.843
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.761.042.273)	-	-	(2.761.042.273)
<b>Số cuối năm</b>	<b>43.227.630.881</b>	<b>11.394.427.662</b>	<b>128.236.919.838</b>	<b>339.574.148</b>	<b>92.806.638</b>	<b>183.291.359.167</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.632.931.978	1.477.180.500	9.315.557.600	133.686.000	30.369.207	16.589.725.285
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	22.627.630.744	2.757.657.541	15.694.164.286	249.714.929	74.075.574	41.403.243.074
Khấu hao trong năm	4.380.316.417	1.302.094.598	8.634.789.120	25.396.535	6.243.743	14.348.840.413
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.593.613.182)	-	-	(2.593.613.182)
<b>Số cuối năm</b>	<b>27.007.947.161</b>	<b>4.059.752.139</b>	<b>21.735.340.224</b>	<b>275.111.464</b>	<b>80.319.317</b>	<b>53.158.470.305</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	20.600.000.137	8.636.770.121	3.875.838.029	54.961.071	18.731.064	33.186.300.422
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.219.683.720</b>	<b>7.334.675.523</b>	<b>106.501.579.614</b>	<b>64.462.684</b>	<b>12.487.321</b>	<b>130.132.888.862</b>
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định có giá trị còn lại theo sổ sách là 104.419.863.552 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<b>9.125.000.000</b>	<b>111.532.373.794</b>	<b>(111.532.373.794)</b>	<b>9.125.000.000</b>
Cần trục chân đế số 3 Liebher đã qua sử dụng (*)	9.125.000.000	-	-	9.125.000.000
Tàu Macstar Ninh Bình	-	40.572.416.218	(40.572.416.218)	-
Tàu Macstar Nghi Sơn	-	39.991.457.917	(39.991.457.917)	-
Tàu Macstar Hải Phòng	-	29.370.024.386	(29.370.024.386)	-
Xe oto Kia Carnival	-	1.598.475.273	(1.598.475.273)	-
<i>Sửa chữa lớn tài sản cố định</i>	-	<b>16.311.627</b>	-	<b>16.311.627</b>
<b>Cộng</b>	<b>9.125.000.000</b>	<b>111.548.685.421</b>	<b>(111.532.373.794)</b>	<b>9.141.311.627</b>

(\*) Là Cần trục chân đế số 3 Liebher đã qua sử dụng, Công ty mua đầu giá của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ để trang bị cho các cảng mà tàu của Macstar thường xuyên vào làm hàng. Do kết cấu các cảng không đảm bảo sức tải, Ban lãnh đạo Công ty quyết định tiếp tục triển khai tìm kiếm đối tác để hợp tác, lắp đặt cầu đưa vào sử dụng. Trường hợp không thể triển khai sẽ tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng.

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>16.274.674.641</b>	<b>3.964.174.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C <sup>(i)</sup>	16.274.674.641	3.964.174.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>22.716.582.594</b>	<b>5.551.262.302</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	370.121.724	508.213.952
Công ty TNHH Dịch vụ Container Maserco	557.224.788	557.224.788
Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt	625.713.094	805.356.614
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Thương mại Linh Lương	-	772.200.000
Công ty Cổ phần Kết nối Greenai <sup>(ii)</sup>	12.544.791.300	-
Công ty cổ phần thép và vật tư Hải Phòng	474.032.401	474.032.401
Các nhà cung cấp khác	8.144.699.287	2.434.234.547
<b>Cộng</b>	<b>38.991.257.235</b>	<b>9.515.436.302</b>

(i) Phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C phí dịch vụ kho bãi: Dịch vụ nâng hạ; Dịch vụ giám định, vệ sinh Container; Dịch vụ sửa chữa Container; Dịch vụ vận chuyển Container.

(ii) Phải trả Công ty Cổ phần Kết nối Greenai phí dịch vụ vận chuyển container bằng đường bộ.

**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Các bên liên quan</i>	<b>844.676.043</b>	<b>554.800.009</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C- Dịch vụ nâng hạ	844.676.043	554.800.009
<i>Các khách hàng khác</i>	<b>36.731.274.546</b>	<b>78.072.677</b>
Công ty Cổ phần Chuyển giao Công nghệ Xây dựng Việt Nhật <sup>(*)</sup>	36.720.000.000	-
Công ty TNHH KT Logistics	-	66.787.200
Các khách hàng khác	11.274.546	11.285.477
<b>Cộng</b>	<b>37.575.950.589</b>	<b>632.872.686</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (\*) Là khoản trả trước của Công ty Cổ phần Chuyển giao Công nghệ Xây dựng Việt Nhật để mua 02 tàu hàng khô (180TEUS, cấp tàu VR-SI) theo hợp đồng số 01/2025/HĐMB/MCCL-VJTECO ký ngày 5/11/2025 và hợp đồng số 02/2025/HĐMB/MCCL-VJTECO ký ngày 19/12/2025.

### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	437.084.898	12.503.947.272	(12.201.388.563)	739.643.607	-	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	23.638.640	(23.638.640)	-	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.786.022.775	12.323.717.062	(10.786.022.775)	10.323.717.062	-	
Thuế thu nhập cá nhân	265.492.756	1.424.001.407	(1.398.940.017)	318.826.167	28.272.021	
Thuế nhà đất	28.611.000	695.018.700	(1.202.538.650)	-	478.908.950	
Thuế môn bài	-	14.000.000	(14.000.000)	-	-	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	40.269.568	-	(40.269.568)	-	-	
<b>Cộng</b>	<b>9.557.480.997</b>	<b>26.984.323.081</b>	<b>(25.666.798.213)</b>	<b>11.382.186.836</b>	<b>507.180.971</b>	

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu xuất khẩu	0%
- Doanh thu cung cấp nước ngọt	5%
- Doanh thu khác	10%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Tiền thuê đất*

Nhóm Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng như sau:

<u>Vi trí đất</u>	<u>Diện tích thuê</u>
173 Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	13.547,2 m <sup>2</sup>
8A đường vòng Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	7.904 m <sup>2</sup>
Thửa đất số 1895, tờ bản đồ số 3BA.2, Khu phố Bình Thung 2, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	34,2 m <sup>2</sup>
Thửa đất số 1944, tờ bản đồ số 9, Khu phố Bình Thung 2, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	29.488,1 m <sup>2</sup>
Thửa đất số 1930, tờ bản đồ số 9, Khu phố Bình Thung 2, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	1.681,2 m <sup>2</sup>

#### *Các loại thuế khác*

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	5.220.161.490
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	-	5.220.161.490
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.179.260.137	152.332.715
Chi phí lãi vay phải trả	74.849.409	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.104.410.728	152.332.715
<b>Cộng</b>	<b>1.179.260.137</b>	<b>5.372.494.205</b>

**14. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	180.979.569	95.218.669
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	156.123.089	157.584.889
Cổ tức phải trả	19.363.850	19.363.850
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	894.245.000	246.120.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	361.346.506	202.150.667
<b>Cộng</b>	<b>1.612.058.014</b>	<b>720.438.075</b>

**15. Vay****15a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	24.207.852.602	491.400.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng <sup>(i)</sup>	5.207.852.602	491.400.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng <sup>(ii)</sup>	19.000.000.000	-
<i>Vay margin tại các công ty chứng khoán <sup>(iii)</sup></i>	80.067.292.479	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	67.397.247.369	-
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	12.670.045.110	-
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (thuyết minh số V.16b)</i>	5.514.000.000	800.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng	800.000.000	800.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng	4.714.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>109.789.145.081</b>	<b>1.291.400.000</b>

(i) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 11/07/2025, hạn mức 10 tỷ VND, nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải, logistics. Thời hạn cho vay không quá 6 tháng và lãi suất cho vay 5,5%/năm.

(ii) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 26/08/2025, hạn mức 40 tỷ VND, nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải, logistics. Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể nhưng thời gian không quá 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay. Thời gian duy trì hạn mức là tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng này là 5,5%/năm; tài sản bảo đảm là Tàu biển Macstar Hai Phong.

(iii) Khoản vay margin các Công ty chứng khoán để mua cổ phiếu và được thế chấp bằng chính cổ phiếu đã mua (Thuyết minh V.2a).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay margin tại các công ty chứng khoán	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	491.400.000	-	800.000.000	1.291.400.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	29.556.328.381	588.971.062.598	-	618.527.390.979
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	5.514.000.000	5.514.000.000
Lãi nhập gốc	-	2.810.242.218	-	2.810.242.218
Số tiền vay đã trả trong năm	(5.839.875.779)	(511.666.687.578)	(800.000.000)	(518.306.563.357)
Giảm khác	-	(47.324.759)	-	(47.324.759)
<b>Cộng</b>	<b>24.207.852.602</b>	<b>80.067.292.479</b>	<b>5.514.000.000</b>	<b>109.789.145.081</b>

**15b. Vay dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng <sup>(i)</sup>	2.000.000.000	2.800.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Đông Hải Phòng <sup>(ii)</sup>	35.986.000.000	8.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>37.986.000.000</b>	<b>11.400.000.000</b>

Là các khoản vay tại Công ty con - Công ty Cổ phần Vận tải Container ven Biển Macstar, bao gồm:

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng ngày 17/04/2024, số tiền vay 4 tỷ đồng để đầu tư 01 cần trục bán xích đã qua sử dụng. Thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Thời gian duy trì hạn mức là tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất cho vay trong hạn 6,5%/năm trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, sau đó áp dụng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư kỳ hạn 24 tháng trả sau do BIDV công bố + Margin 2,5%. Tài sản bảo đảm là Tàu biển Macstar Hai Phong.
- (ii) Khoản vay theo các Hợp đồng tín dụng sau:
- Hợp đồng ngày 24/06/2024, số tiền vay 8 tỷ đồng, thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày giải ngân vốn vay lần đầu và Hợp đồng ngày 24/06/2024, số tiền vay 32 tỷ đồng, thời hạn cho vay 120 tháng kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày giải ngân vốn vay lần đầu, thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu, nhằm thanh toán chi phí đầu tư đóng mới 2 tàu container. Lãi suất cho vay trong vòng 1 năm kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu là 6,8%/năm, từ năm thứ 02 trở đi bằng trần lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau theo quy định của Agribank + biên độ 3,0%/năm. Tài sản đảm bảo là tàu Macstar Nghi Sơn và Macstar Ninh Bình.
  - Hợp đồng ngày 24/11/2025, số tiền vay 1 tỷ 1 trăm triệu đồng, nhằm thanh toán bù đắp tài chính một phần chi phí mua xe ô tô. Thời hạn cho vay 05 năm kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày giải ngân vốn vay lần đầu, thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Lãi suất cho vay trong vòng 18 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu là 6,8%/năm, từ tháng thứ 19 trở đi bằng lãi suất huy động cá nhân kỳ hạn 24 tháng trả sau của Agribank + biên độ 3,0%/năm. Tài sản đảm bảo là xe ô tô Kia Carnival.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Vay trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Đông Hải Phòng (*)	2.800.000.000	-	(800.000.000)	2.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng (**)	8.600.000.000	32.100.000.000	(4.714.000.000)	35.986.000.000
<b>Cộng</b>	<b>11.400.000.000</b>	<b>32.100.000.000</b>	<b>(5.514.000.000)</b>	<b>37.986.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Từ 1 năm trở xuống	109.789.145.081	800.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	23.706.000.000	6.600.000.000
Trên 5 năm	14.280.000.000	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>147.775.145.081</u></b>	<b><u>11.400.000.000</u></b>

**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi của Nhóm Công ty như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.023.318.694	246.490.646
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.959.445.111	1.022.828.048
Chi quỹ	-	(246.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.982.763.805</u></b>	<b><u>1.023.318.694</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 17. Vốn chủ sở hữu

#### 17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
<i>Năm trước</i>							
Số dư đầu năm	151.397.450.000	(643.572.900)	14.692.992.406	22.862.255	21.028.777.711	1.746.525.286	188.245.034.758
Cổ đông không kiểm soát góp vốn vào Công ty con	-	-	-	-	-	35.500.000.000	35.500.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	48.986.127.774 (8.694.038.411)	(6.492.184.094)	42.493.943.680 (1.022.828.048)
Trích lập các quỹ	-	-	7.671.210.363	-	-	-	-
Tăng/(giảm) do thay đổi tỷ lệ lợi ích tại công ty con	-	-	-	-	1.410.540.632	(1.410.540.632)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>151.397.450.000</b>	<b>(643.572.900)</b>	<b>22.364.202.769</b>	<b>22.862.255</b>	<b>62.731.407.706</b>	<b>29.343.800.560</b>	<b>265.216.150.390</b>
<i>Năm nay</i>							
Số dư đầu năm	151.397.450.000	(643.572.900)	22.364.202.769	22.862.255	62.731.407.706	29.343.800.560	265.216.150.390
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	53.241.089.467 (1.959.445.111)	12.589.445.944	65.830.535.411 (1.959.445.111)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu thu tiền <sup>(i)</sup>	212.466.610.000	(556.590.000)	-	-	-	-	211.910.020.000
Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn VCSH <sup>(ii)</sup>	75.696.630.000	-	(22.364.202.769)	-	(53.332.427.231)	-	-
Cổ đông không kiểm soát góp vốn vào Công ty con	-	-	-	-	-	384.000.000.000	384.000.000.000
Tăng/(giảm) do thay đổi tỷ lệ lợi ích tại công ty con	-	-	-	-	1.614.470.306	(1.614.470.306)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>439.560.690.000</b>	<b>(1.200.162.900)</b>	<b>-</b>	<b>22.862.255</b>	<b>62.295.095.137</b>	<b>424.318.776.198</b>	<b>924.997.260.690</b>

(i) Trong năm, Công ty mẹ đã thực hiện chào bán thành công 21.246.661 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-DHDCD ngày 05 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông và Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 412/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 11 năm 2025. Đợt chào bán hoàn tất vào ngày 22 tháng 12 năm 2025. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 22 ngày 31/12/2025 về việc tăng vốn điều lệ.

(ii) Xem Thuyết minh V.17c

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****17b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.956.069	15.139.745
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	43.956.069	15.139.745
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	43.956.069	15.139.745

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**17c. Phân phối lợi nhuận**

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 02-2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 4 năm 2025, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.959.445.111
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển	22.364.202.769
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	53.332.427.231

Ngày 23/05/2025, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 7.569.663 cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 21 ngày 13/06/2025 về việc tăng vốn điều lệ.

**18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất****18a. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 4.861,31 USD (Số đầu năm: 7.248,22 USD).

**18b. Nợ khó đòi đã xử lý**

Là các khoản nợ phải thu lâu ngày, đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi. Chi tiết bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh - TV HĐQT	1.430.000.000	1.430.000.000
Công ty TNHH Vận tải biển và Thương mại Hòa Phát	3.543.444.695	3.543.444.695
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải biển Tự Thành	3.297.459.144	3.297.459.144
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hải Phòng	1.892.531.640	1.892.531.640
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải	1.131.317.000	1.131.317.000
Công ty TNHH Goldstar Marine	13.202.819.021	13.202.819.021
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Phương Mai	3.000.000.000	3.000.000.000
Teng Lay Dry Port Co., Ltd	484.206.807	484.206.807
Các tổ chức, các nhân khác	5.772.634.408	5.772.634.408
<b>Cộng</b>	<b>33.754.412.715</b>	<b>33.754.412.715</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	71.750.200	615.263
Doanh thu sửa chữa, cơ khí	54.413.068.770	50.541.148.792
Doanh thu dịch vụ khai thác bãi	121.560.149.246	57.917.873.231
Doanh thu dịch vụ vận tải	76.101.067.911	14.149.219.022
Doanh thu dịch vụ khác	1.478.509.319	1.882.518.223
<b>Cộng</b>	<b>253.624.545.446</b>	<b>124.491.374.531</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
Cung cấp dịch vụ	23.667.509.112	11.949.122.460
<b>Công ty Cổ phần Công nghiệp Đóng tàu Sông Đào</b>		
Cung cấp dịch vụ	90.165.100	

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	57.848.513	615.263
Giá vốn dịch vụ sửa chữa, cơ khí	40.257.397.712	38.315.528.994
Giá vốn của dịch vụ khai thác bãi	101.658.076.039	43.015.038.938
Giá vốn dịch vụ vận tải	84.076.241.708	31.636.396.365
Giá vốn dịch vụ khác	903.920.004	990.874.239
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(585.782)	(6.949.680)
<b>Cộng</b>	<b><u>226.952.898.194</u></b>	<b><u>113.951.504.119</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.969.249.470	1.287.738.013
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	43.233.490	24.600.342
Lãi đầu tư trái phiếu	-	49.859.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	5.459.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	13.648.267	27.746.343
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	511.869	9.232.561
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	84.613.880.837	55.335.113.417
Doanh thu tài chính khác	25.771	-
<b>Cộng</b>	<b><u>88.640.549.704</u></b>	<b><u>62.193.289.676</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	9.000.466.589	399.937.025
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.829.201	-
Lỗ chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	6.863.908.478	-
Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính	1.384.208.449	-
Chi phí tài chính khác	1.001.895.775	1.568.515.636
<b>Cộng</b>	<b><u>18.256.308.492</u></b>	<b><u>1.968.452.661</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	16.055.273.599	11.199.197.952
Chi phí vật liệu quản lý	73.935.646	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	180.564.078	564.523.838
Chi phí khấu hao tài sản cố định	619.390.154	434.501.417
Thuế, phí và lệ phí	151.620.620	9.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	788.188.192	623.753.208
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.391.768.965	2.471.795.449
Tiền thuê đất	137.890.060	209.465.634
Các chi phí khác	1.766.385.592	1.328.644.425
<b>Cộng</b>	<b>26.165.016.906</b>	<b>16.840.881.923</b>

#### 6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hỗ trợ phương tiện vận tải biển nội địa (*)	9.300.000.000	-
Thu nhập khác	575.588.550	407.631.435
<b>Cộng</b>	<b>9.875.588.550</b>	<b>407.631.435</b>

(\*) Xem thuyết minh V.5a

#### 7. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

##### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	53.241.089.467	48.986.127.774
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.129.643.579)	(1.959.445.111)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	51.111.445.889	47.026.682.663
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	22.767.618	22.709.408
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.245</b>	<b>2.071</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.139.745	15.139.745
Ảnh hưởng của 7.569.663 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 02/7/2025 từ nguồn vốn chủ sở hữu	7.569.663	7.569.663
Ảnh hưởng của 21.246.661 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 31/12/2025	58.210	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>22.767.618</b>	<b>22.709.408</b>

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước đã được tính toán lại, giảm từ 3.106 VND xuống còn 2.071 VND, do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm nay và xác định lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Để phục vụ mục đích trình bày chi tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay, quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính theo tỷ lệ 4% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Tỷ lệ này được xác định theo mức trích của năm trước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	41.649.551.589	23.322.211.564
Chi phí nhân công	39.212.952.485	27.936.938.367
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.348.840.413	6.802.439.617
Chi phí dịch vụ mua ngoài (*)	148.116.166.597	53.778.001.844
Chi phí khác	11.017.103.870	19.081.320.400
Chi phí dự phòng	788.188.192	
<b>Cộng</b>	<b>255.132.803.147</b>	<b>130.920.911.792</b>

(\*) Chủ yếu là phí Dịch vụ nâng hạ khai thác bãi Motachi.

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Nhóm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay nhập gốc	2.810.242.218	30.164.995
Bù trừ khoản góp vốn hợp tác kinh doanh với với chi phí sử dụng bãi phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi (Thuyết minh V.5b)	6.601.128.276	6.600.000.000

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty chỉ bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

##### *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

	<b>Chức danh</b>	<b>Tiền lương</b>	<b>Thưởng</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm nay</b>					
Ông Trần Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	471.837.079	63.016.000	78.000.000	612.853.079
Ông Nguyễn Văn Cường	Cố vấn HĐQT	392.337.079	66.016.000	72.000.000	530.353.079
Ông Cáp Trọng Cường	Tổng Giám đốc	565.909.091	2.500.000	18.000.000	586.409.091
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên HĐQT	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	-	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	-	-	9.000.000	9.000.000
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên BKS	-	-	27.000.000	27.000.000
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	415.889.663	76.400.000	-	492.289.663
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	PGĐ Kinh doanh	409.889.663	71.294.000	-	481.183.663
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	414.680.180	75.376.000	-	490.056.180
<b>Cộng</b>		<b>2.670.542.754</b>	<b>354.602.000</b>	<b>516.000.000</b>	<b>3.541.144.754</b>
<b>Năm trước</b>					
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	373.207.236	64.643.031	78.000.000	516.050.267
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên HĐQT	-	-	66.000.000	66.000.000
Ông Trần Tiến Dũng	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	373.207.236	46.174.500	66.000.000	485.581.736
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT	-	-	66.000.000	66.000.000
Ông Nguyễn Văn Trúc	Thành viên HĐQT (đến 27/04/2024)	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên HĐQT (từ 27/04/2024)	-	500.000	12.000.000	12.500.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	-	-	48.000.000	48.000.000
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên BKS	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	309.864.989	34.464.917	-	344.529.905
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	285.234.989	51.959.833	-	337.394.822
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	304.156.539	53.197.799	-	357.554.338
Bà Trịnh Thị Thu Trang	Thư ký HĐQT	150.861.961	27.481.512	30.000.000	208.543.473
<b>Cộng</b>		<b>1.796.532.950</b>	<b>278.421.591</b>	<b>492.000.000</b>	<b>2.568.154.541</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	Cổ đông lớn (Sở hữu 23,32%)/Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Đầu tư TM	Cổ đông lớn (Sở hữu 32,42%)/Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Sông Đào	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</b>		
Sử dụng dịch vụ của bên liên quan	76.418.676.615	29.404.085.868
Mua nguyên vật liệu của bên liên quan	69.984.000	82.488.000
Mua cổ phần Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	120.600.000.000	-
Chuyển tiền góp vốn vào Công ty	202.500.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Sông Đào</b>		
Ứng trước tiền mua hàng	36.105.548.720	-
<b>Công ty TNHH Đầu tư TM</b>		
Chuyển tiền góp vốn vào Công ty	181.500.000.000	-

### 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Nhóm Công ty trong năm là cung cấp các dịch vụ logistic và đầu tư chứng khoán kinh doanh (các cổ phiếu niêm yết). Thông tin về doanh thu và chi phí của các hoạt động này đã được trình bày tại các Thuyết minh VI.1, VI.2, VI.3 và VI.4. Tài sản và nợ phải trả của Nhóm Công ty chủ yếu thuộc lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistic. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chỉ được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga

Tổng Giám đốc



Cáp Trọng Cường